

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HS-PT
Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: Ông Mai Đình Thuận

Ông Lê Ngọc Lâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lê Duy D và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXPT-HS ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm mở phiên tòa: Điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T;

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Duy D, sinh ngày: 22/8/1991, tại xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy S1, con bà Nguyễn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/10/2020, bị Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

2. Nguyễn Hồng S, sinh ngày: 01/10/1998, tại xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, con bà Trần Thị N; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 12/02/1988, tại xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T3; có vợ Nguyễn Thị T4 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn (nay là thành phố T), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần T15. Địa chỉ: K, Quốc lộ B, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T5 - sinh năm 1971; chức danh: Giám đốc; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

** Người làm chứng:*

- Trần Xuân T6 - sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Chử Xuân Đ - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Văn T7 - sinh năm: 2000; nơi cư trú: Xóm I, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Văn T8 - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Trần Văn Đ1 - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Xóm A, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Lê Công M - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Văn H1 - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Ngọc T9 - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ,

Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Văn T10 - sinh năm: 2001; nơi cư trú: Số nhà C, thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Văn C - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Xuân L1 - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Lê Duy Đ2 - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Trần Phương N1 - sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Lê Việt N2 - sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Lại Tuấn A - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Như K - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Phạm Văn H2 - sinh năm: 1986; nơi cư trú: 35 liên kè E, khu đô thị T, thôn Y, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội.

- Nguyễn Doãn H3 - sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Trần Bảo T11 - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Nguyễn Văn P, Nguyễn Hoài N3, Nguyễn Bảo T12; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 12 năm 2023, Tổ công tác Công an thị xã N phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính về lưu trú tại khách sạn B ở tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, phát hiện tại tầng 3 của khách sạn có 24 đối tượng, gồm: Lê Duy D, sinh năm 1991; Nguyễn Văn P, sinh năm 1991; Lê Duy Đ2, sinh năm: 1991; Nguyễn Văn T8, sinh năm 1997; Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1991 cùng trú tại thôn V, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Hồng S,

sinh năm 1998; Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; Nguyễn Văn T10, sinh năm 2001; Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990, cùng trú tại thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Hoài N3, sinh năm: 2002, trú tại thôn P, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Lại Tuấn A, sinh năm: 1985, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Phạm Văn H2, sinh năm: 1986, trú tại thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội; Nguyễn Văn T7, sinh năm 1999; Nguyễn Như T13, sinh năm 1994; Nguyễn Như K, sinh năm 1997; Trần Phương N1, sinh năm 1993; Trần Xuân T6, sinh năm 2000; Lê Việt N2, sinh năm 1994; Trần Văn Đ1, sinh năm 1991; cùng trú tại thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Doãn H3, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, Hà Nội; Lê Công M, sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã T, huyện Đ, Hà Nội; Nguyễn Ngọc T9, sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố F, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Trần Bảo T11, sinh năm 1997, trú tại xóm A, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Quá trình làm việc với tổ công tác, các đối tượng khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Karaoke Vip 4 tầng 3 của khách sạn vào đêm ngày 20, rạng sáng ngày 21/12/2023. Test nhanh ma túy các đối tượng nêu trên, kết quả 23/24 đối tượng (trừ Nguyễn Như T13) dương tính với chất ma túy nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N để xác minh, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã xác minh, làm rõ nội dung, diễn biến vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi của các đối tượng cụ thể như sau:

Ngày 20/12/2023, Lê Duy D cùng với các đối tượng nêu trên là bạn bè, đồng nghiệp cùng Công ty TNHH V, có địa chỉ tại xóm D, thôn V, xã V, Đ, Hà Nội rủ nhau vào Nghệ An đi du lịch, chiều cùng ngày trên đường quay về Hà Nội, cả nhóm có ý định nghỉ lại khu du lịch biển H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Do Nguyễn Hồng S có quan hệ họ hàng với Nguyễn Bảo T12, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội, là con trai của ông Nguyễn Văn T5 - Chủ khách sạn B nên đã gọi điện thoại để nhờ T12 đặt phòng ở khách sạn B cho đoàn. T12 đồng ý, nói lại thông tin cho lễ tân của khách sạn là chị Lê Thị Quỳnh A1, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N để chuẩn bị phòng. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/12/2023, nhóm của D về đến khách sạn B được chị Quỳnh A1 sắp xếp vào nghỉ ở 07 phòng ở tầng 3, gồm phòng 301, 302, 303, 305, 307, 309, 311. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm của D rủ thêm Nguyễn Bảo T12 và Chủ Xuân Đ, sinh năm 1995, trú thôn B, xã V, huyện Đ, Hà Nội đi ăn cơm, uống rượu tại nhà hàng H4 ở khu du lịch biển H. Trong quá trình ăn uống, biết nhóm của D có nhu cầu hát Karaoke nên T12 bảo Đ chuẩn bị phòng hát Vip 4 ở tầng 3 của khách sạn B. Sau khi ăn uống xong, lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, cả bọn đi về khách sạn, trên đường về T12 và Đ mua bia, đá lạnh, nước ngọt và trái cây đem lên phòng hát; do thời điểm này khách sạn không có nhân viên nên T12 bảo Đ phục vụ tại phòng hát. D về phòng 301 của khách sạn lấy 02 túi nilon chứa ma túy dạng “Ke” D mang

theo từ trước đưa cho S rồi bảo S mang vào phòng hát cho mọi người sử dụng, S cầm 02 túi ma túy bỏ vào túi áo đang mặc. Cùng lúc này có Nguyễn Như K vào phòng 301, S đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, nhờ K cuộn lại, K bảo không biết cuộn và hỏi S cuộn tờ tiền để làm gì thì S không nói nên K đến phòng hát đưa tờ tiền cho Nguyễn Hoài N3 và bảo với N3 là anh S nhờ cuộn giúp. N3 hiểu ý S muốn cuộn tờ tiền thành ống hút để sử dụng ma túy “Ke” nên cầm tờ tiền cuộn thành ống rồi cố định 02 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, sau đó để lên trên bàn trong phòng hát. S vào phòng hát lấy 02 túi ma túy ra để lên 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trong phòng rồi bảo Nguyễn Văn P cùng “xào” ma túy. P thấy chưa có thể làm công cụ xào ma túy nên lên tiếng hỏi số người có mặt trong phòng xem ai có thể ATM thì đưa cho P mượn để xào “ke”, thì Nguyễn Văn H lấy ra 01 thẻ ATM màu đen đặt lên đĩa sứ. S cầm đĩa sứ cùng với P vào nhà vệ sinh của phòng 306, tại đây S đưa đĩa sứ cho Phong cầm, rồi dùng bật lửa ga đốt giấy vệ sinh hơi nóng đĩa, P đổ 02 túi ma túy ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa để nghiền, xào và kẻ thành nhiều đường “ke” trên đĩa. Sau đó, S cầm đĩa ma túy đi cùng với P đem vào phòng hát đặt lên bàn, lúc này nhóm người cùng đi cũng đã có mặt tại phòng hát. Sau đó số người trên (trừ Nguyễn Như T13) lần lượt thay phiên nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút cuộn từ tờ tiền hít các đường “ke”. Ngoài ra, Nguyễn Hoài N3 còn lấy một ít ma túy “ke” trên đĩa bỏ vào cốc nước bò húc để sử dụng, sau đó để cốc nước lên bàn, thì Trần Bảo T11 và Nguyễn Ngọc T9 tự lấy uống. Trong khi mọi người đang sử dụng ma túy, thì Nguyễn Bảo T12 và Chử Xuân Đ đi vào phòng hát thấy các đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng cả hai không có ý kiến gì, cũng không báo cáo sự việc cho Cơ quan chức năng và khi được mời sử dụng ma túy, Đ còn tham gia sử dụng cùng, còn T12 không tham gia. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21/12/2023, sau khi sử dụng ma túy xong các đối tượng đi về phòng khách sạn đã thuê để ngủ. Trước khi về phòng, Nguyễn Hoài N3 đưa lại chiếc thẻ ATM cho Nguyễn Văn H và cầm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cuộn làm ống hút về phòng 302 của khách sạn, còn Nguyễn Doãn H3 cầm chiếc bật lửa ga về phòng 303 để hút thuốc lá. Đến 09 giờ ngày 21/12/2023, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra khách sạn B, thì Nguyễn Bảo T12 vào phòng Vip 4 tầng 3 lấy chiếc đĩa sứ có bám dính chất ma túy mang xuống cất giấu trong gầm giường phòng bảo vệ ở tầng 1 của khách sạn nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Công an. Sau đó xác minh sơ bộ ban đầu, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền như đã nêu trên.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Bảo T12 tại khách sạn B ở tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N thu giữ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 13cm, mặt trên đĩa có dòng chữ “BT - B, HOTLINE 02372221111” và bám dính chất bột màu trắng, phía dưới đáy đĩa có bám dính muội khói màu đen ở dưới gầm giường phòng bảo vệ mà T12 đã cất giấu trước đó.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của 24 đối tượng nêu trên và của Chủ Xuân Đ, Nguyễn Bảo T12 để trưng cầu giám định tìm chất ma túy.

Tại các Kết luận giám định số 4717/KL-KTHS và 4730/KL-KTHS cùng ngày 29 tháng 12 năm 2023, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine trong mẫu nước tiểu của Lê Duy D, Lại Tuấn A, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn T10, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Hoài N3, Nguyễn Văn C, Nguyễn Doãn H3, Lê Công M, Nguyễn Như K, Lê Duy Đ2, Trần Phương N1, Trần Xuân T6, Lê Việt Nam, Trần Văn Đ1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T9, Trần Bảo T11, Chủ Xuân Đ gửi đến giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy, loại: MDA, MDMA, Ketamine, A2, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Như T13, Nguyễn Bảo T12 gửi đến giám định.

Kết luận giám định số 4716/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023, Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilong màu trắng của phong bì ký hiệu M1 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trong muôi than màu đen của phong bì ký hiệu M2 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trên tờ tiền mệnh giá 100.000đ của phong bì ký hiệu M3 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính;

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilong màu trắng của phong bì ký hiệu M4 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trong các cốc thủy tinh được đánh số 01, 05, 10, 13, 15, 19 của thùng xốp ký hiệu M5 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định;

- Không tìm thấy chất ma túy bám dính trong các cốc thủy tinh được đánh số 02, 03, 04, 06, 07, 08, 09, 11, 12, 14, 16, 17, 18, 20, 21 của thùng xốp ký hiệu M5 (Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) niêm phong gửi giám định;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trên 01 thẻ ngân hàng V1 màu đen có in dãy số 4541190190046679 và chữ “NGUYEN VAN HA” của phong bì ký hiệu ATM (Do Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp) niêm phong gửi giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính;

- Tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính khoảng 13cm, mặt trên đĩa có dòng chữ “BT - B, HOTLINE 02372221111” của hộp giấy niêm phong gửi giám định (Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp). Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Đối với Trần Xuân T6 có hành vi mua hộ cho Lê Duy D 03 túi ma túy “ke” để sử dụng. Tuy nhiên việc D mang theo số ma túy này và tổ chức cho nhóm người cùng đi du lịch sử dụng tại khách sạn B, T6 không biết nên không đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do số ma túy này đã được sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy mà T6 đã mua hộ D để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T6 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt vi phạm hành chính đối với T6 theo quy định.

Đối với Nguyễn Phú T14, sinh năm 2000, trú tại thôn X, xã X, huyện Đ, Hà Nội là người mà Trần Xuân T6 khai đã bán số ma túy trên cho T6, Cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập và làm việc với Nguyễn Phú T14, nhưng T14 không thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho T6, ngoài lời khai của T6 thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc T14 bán ma túy cho T6 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Như K có hành vi cầm tờ tiền từ S, sau đó đưa cho Nguyễn Hoài N3 để cuộn làm ống hút, quá trình điều tra xác định K không biết mục đích S nhờ cuộn tờ tiền để làm gì và K cũng không biết cuộn nên đã đưa lại tờ tiền cho Nguyễn Hoài N3 cuộn. Vì vậy, hành vi của K không cấu thành tội phạm.

Đối với Đoàn Thị P1, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã V, huyện Đ, Hà Nội, là vợ của Nguyễn Bảo T12, qua nhắn tin Messenger với T12, biết được sự việc đoàn khách lưu trú ở khách sạn B sử dụng “nước vui” và “ke”, P1 chỉ biết nước vui” và “ke” là chất cấm chứ không biết rõ đây là ma túy và P1 nghĩ chồng mình cũng sử dụng chất cấm nên lo sợ chồng và khách sạn của gia đình chồng bị ảnh hưởng nên mới bảo T12 khai báo là sử dụng ở ngoài khách sạn rồi mới về khách sạn để nghỉ. Tuy nhiên, khi khai báo với Cơ quan điều tra T12 không thực hiện theo ý của P1, vì vậy hành vi của P1 không cấu thành tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Văn T5, là chủ của khách sạn B và chị Nguyễn Thị D1, là người được ông T5 giao quyền quản lý, điều hành hoạt động của khách sạn B, tại thời điểm xảy ra vụ án, ông T5, chị D1 không có mặt tại khách sạn và cũng không giao quyền cho ai quản lý nên không biết việc khách thuê phòng nghỉ để tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn nên không có căn cứ xử lý ông T5, chị D1 về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt hành chính đối với chủ cơ sở hoặc người quản lý khách sạn về hành vi vi phạm các quy định về phòng, chống và kiểm sát ma túy theo quy định tại Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Lại Tuấn A, Nguyễn Văn T10, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn C, Nguyễn Doãn H3, Lê Công M, Nguyễn Như K, Lê Duy Đ2, Trần Phương N1, Trần Xuân T6, Lê Việt N2, Trần Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T9, Trần Bảo T11, Chủ Xuân Đ, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an thị xã N để xử phạt hành chính theo quy định.

* Bản án số 98/2024/HSST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

3. Xử phạt:

Bị cáo Lê Duy D 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

Bị cáo Nguyễn Hồng S 07 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

Bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hoài N3, Nguyễn Bảo T12; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 29/7/2024, bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa cả ba bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Tại cấp phúc thẩm cả ba bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của

các bị cáo; sửa một phần Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo D từ 03 đến 06 tháng tù; giảm cho bị cáo S từ 15 đến 18 tháng tù; giảm cho bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù.

Bà bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H làm theo đúng thủ tục và thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút ngày 20/12/2023 đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 21/12/2023, tại phòng hát Karaoke Vip 4 tầng 3 của khách sạn B, địa chỉ tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài N3 đã có hành vi tổ chức cho chính các bị cáo và 19 người khác, gồm: Lại Tuấn A, Nguyễn Văn T10, Phạm Văn H2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn C, Nguyễn Doãn H3, Lê Công M, Nguyễn Như K, Lê Duy Đ2, Trần Phương N1, Trần Xuân T6, Lê Việt N2, Trần Văn Đ1, Nguyễn Văn T8, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc T9, Trần Bảo T11, Chủ Xuân Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Bảo T12 biết rõ các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại khách sạn B thuộc sở hữu của bố T12 là ông Nguyễn Văn T5, nhưng T12 đã không có ý kiến phản đối, ngăn cản hoặc báo cáo sự việc cho cơ quan chức năng, mà khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, T12 còn có hành vi cất giấu chiếc đĩa sứ bảm dính ma túy mà các đối tượng vừa sử dụng, nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoài N3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bảo T12 phạm tội “Che giấu tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân; vị trí vai trò của từng bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để

quyết định mức hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với Lê Duy D, 07 năm 03 tháng tù đối với Nguyễn Hồng S và 07 năm tù đối với Nguyễn Văn H là có căn cứ.

- Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống với nội dung các bị cáo không có tiền án tiền sự, tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội, chưa nhận thức đầy đủ về pháp luật đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo D tiếp tục tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt tại MTTQ V xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ngoài ra bị cáo D2 hiện nay đang nhận đỡ đầu cho cháu Hoàng Anh L2, sinh năm 2022 là trẻ mồ côi, mỗi năm hỗ trợ số tiền 6.000.000đ, có xác nhận của chính quyền địa phương (BL 975). Hội đồng xét xử xem xét đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với các bị cáo, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt sớm trở về địa phương, gia đình. Bị cáo Nguyễn Hồng S và bị cáo Nguyễn Văn H chỉ là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, vị trí vai trò không đáng kể; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ba bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HS-ST ngày 16/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H. Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H.

3. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Duy D 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2024.

- Bị cáo Nguyễn Hồng S 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2024.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Duy D, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu